

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 29-3-2024.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ái Hòa;

Bà Lê Thị Diễm .

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2023/HNGĐ-ST ngày 02-10-2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Kiều O, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng V, sinh năm 1987; địa chỉ: Khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Kiều O trình bày:

Chị và anh V chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-7-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng mẹ chồng tại khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng ăn chơi, không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình chị khuyên can nhiều lần nhưng chồng không thay đổi nên xảy ra mâu thuẫn gây mất hạnh phúc gia đình, nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 02-2023 đó đến nay. Sau khi chị bỏ đi một thời gian thì vợ chồng có chuyện hòa

giải qua điện thoại nhưng không được. Cha mẹ hai bên không có hòa giải nhưng không thành. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 02-12-2009, Nguyễn Thiên B, sinh ngày 16-11-2017, hiện nay hai cháu đang sống cùng chồng. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị đồng ý giao hai con cho chồng nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng V đã được Tòa án: Tổng đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh V đều cố tình vắng mặt không có lý do và không nộp văn bản ý kiến cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Kiều O đối với anh Nguyễn Hồng V.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 02-12-2009 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 16-11-2017 cho anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh V vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình làm việc, chị yêu cầu được nuôi cháu Thiên B và giao cháu Thiên A cho anh V được quyền nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị thay đổi yêu cầu đồng ý giao hai con cho anh V nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu này không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hôn nhân: Chị O và anh V chung sống chung sống từ năm 2007, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay là phường an H), thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 22-7-2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng mẹ anh V tại khu phố H, phường A, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Đến đầu năm 2017 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh V không chăm lo cho gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V đến làm việc nhưng anh đều vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên hòa giải thể hiện anh V không có thiện chí đoàn tụ. Từ đây cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị O yêu cầu ly hôn với anh V, nhận thấy có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: hai cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 02-12-2009, và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 16-11-2017, hiện nay đang sống cùng anh V. Xét thấy: Cháu Thiên A đã trên 07 tuổi, qua làm việc cháu mong muốn được sống cùng với cha, cháu Thiên B hiện đang sống cùng anh V và chị O cũng đồng ý giao các cháu cho anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng; để đảm bảo điều kiện sống, sự phát triển tự nhiên của các cháu. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thiên A; cháu Thiên B là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

[4] Về tài sản, nợ chung: Chị O, anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 244, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Kiều O đối với anh Nguyễn Hồng V. Chị Trần Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Hồng V.

2. Về con chung:

- Giao hai cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 02-12-2009 và Nguyễn Thiên B, sinh ngày 16-11-2017 cho anh V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con do anh V không yêu cầu.

- Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị C đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027548 ngày 02-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng. (Chị O đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị O được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường An Hòa;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Như Thủy

